

**CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ PHAN ANH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ PHAN ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2301226420

**3. Ngày thành lập:** 24/11/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Gia Phú, Xã Bình Dương, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0914322330

Fax:

Email: phanvandai87@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                              | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                         | 4329        |
| 2.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>(Trừ được phẩm, dụng cụ y tế)                                                                                    | 4649        |
| 3.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                    | 4651        |
| 4.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                     | 4652(Chính) |
| 5.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                 | 4653        |
| 6.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                        | 4659        |
| 7.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>(Trừ bán buôn vàng miếng)                                                                                       | 4662        |
| 8.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                | 4663        |
| 9.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>(trừ hóa chất nhà nước cấm kinh doanh, trừ các loại phế liệu<br>nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường) | 4669        |
| 10. | Dịch vụ đóng gói                                                                                                                                       | 8292        |
| 11. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được<br>phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                 | 8299        |
| 12. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                              | 9511        |
| 13. | Sửa chữa thiết bị liên lạc                                                                                                                             | 9512        |
| 14. | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng                                                                                                           | 9521        |
| 15. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                    | 6202        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 16. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết: Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin;<br>Tích hợp hệ thống chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật trong lĩnh vực công nghệ thông tin;<br>Thiết kế lưu trữ duy trì trang thông tin điện tử;<br>Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin, Cập nhật tìm kiếm lưu trữ xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu Đào tạo công nghệ thông tin | 6209 |
| 17. | Bán buôn tổng hợp<br>(Trừ loại cấm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4690 |
| 18. | In ấn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 1811 |
| 19. | Dịch vụ liên quan đến in<br>(Trừ dập khuôn tem)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1812 |
| 20. | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 2620 |
| 21. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4933 |
| 22. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 5224 |
| 23. | Hoạt động viễn thông khác<br>Chi tiết:<br>- Đại lý dịch vụ viễn thông;<br>- Hoạt động của các điểm truy cập Internet<br>- Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 6190 |
| 24. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 7730 |
| 25. | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 8211 |
| 26. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 3312 |
| 27. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 3313 |
| 28. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 3314 |
| 29. | Sửa chữa thiết bị khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 3319 |
| 30. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 3320 |
| 31. | Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 3530 |
| 32. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4321 |
| 33. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4741 |
| 34. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4742 |
| 35. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4759 |

|     |                                                                                         |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 36. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh | 4772 |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------|------|

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: PHAN VĂN ĐẠI

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 19/05/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027087001572

Ngày cấp: 29/03/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Gia Phú, Xã Bình Dương, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Gia Phú, Xã Bình Dương, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: PHAN VĂN ĐẠI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/05/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027087001572

Ngày cấp: 29/03/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Gia Phú, Xã Bình Dương, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Gia Phú, Xã Bình Dương, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh